

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Vị Khê)

STT	Hiện trạng tổ dân phố					Sau sắp xếp thôn, tổ dân phố						Ghi chú
	Tên thôn (xóm) /tổ dân phố	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Số người HDKCT ở tổ dân phố	Số người hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố	Tên gọi của tổ dân phố sau sắp xếp	Số hộ gia đình	Số nhân khẩu	Tỷ lệ hộ gia đình so với tiêu chuẩn	Số người HDKCT ở tổ dân phố	Số người hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố	
	Tổng cộng	9.812	36.280	80	115		9.812	36.280		39	78	
1	Tổ dân phố Vạn Diệp 1	357	1363	3	5	Vạn Diệp	957	3677	174,00%	3	6	
2	Tổ dân phố Vạn Diệp 2	353	1358	3	5							
3	Tổ dân phố Ngô Xá	247	956	3	5							
4	Tổ dân phố Phù Long 1	367	1295	3	5	Phù Long	714	2597	129,82%	3	6	
5	Tổ dân phố Phù Long 2	347	1302	3	5							
6	Tổ dân phố Đông Đồng Ngải	335	1195	3	5	Nam Phong	778	2849	141,45%	3	6	
7	Tổ dân phố Vị Lương	443	1654	3	5							
8	Tổ dân phố Tiên Phong 1	269	1137	3	4	Nam Mỹ	836	3220	152,00%	3	6	
9	Tổ dân phố Tiên Phong 2	303	1162	3	4							
10	Tổ dân phố Đồng Tiến	264	921	2	4							
11	Tổ dân phố Đại Thắng	307	1119	3	4	Đồng Phù	735	2763	133,64%	3	6	
12	Tổ dân phố Đồng Tâm	428	1644	3	4							
13	Tổ dân phố Tân Dân	271	980	3	4	Vô Hoạn	558	2012	101,45%	3	6	
14	Tổ dân phố Trung Thành	287	1032	3	4							
15	Tổ dân phố Hồng Phong	357	1119	3	4	Bắc Nam Toàn	788	2404	143,27%	3	6	
16	Tổ dân phố Thành Công	431	1285	3	4							
17	Tổ dân phố Đoàn Đông	357	1132	3	4							
18	Tổ dân phố Nam Tây	293	944	3	4	Nam Toàn	759	2429	138,00%	3	6	
19	Tổ dân phố Nam Hoà	109	353	3	4							
20	Tổ dân phố Đỗ Xá Trung	442	1797	3	4	Nam Xá	769	3172	139,82%	3	6	
21	Tổ dân phố Nam Xá	327	1375	3	4							
22	Tổ dân phố Trùng Uyển	427	1566	3	4	Nam Điền	872	3378	158,55%	3	6	
23	Tổ dân phố Phú Hào	445	1812	3	4							
24	Tổ dân phố Đông Lã Điền	214	867	3	4	Lã Điền	773	2966	140,55%	3	6	
25	Tổ dân phố Lã Điền	559	2099	3	4							
26	Tổ dân phố Đỗ Xá Thượng	599	2229	3	4	Đỗ Xá	599	2229	108,91%	3	6	Đổi tên
27	Tổ dân phố Vị Khê	674	2584	3	4	Vị Khê	674	2584	122,55%	3	6	Giữ nguyên

